**Phụ lục**

**Nhiệm vụ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp***(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời hạn****Hoàn thành**  | **Sản phẩm** |
| **I** | **Về cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh** |
| 1 | Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ gồm: TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh; TTHC giữa các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh) do UBND/Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền.  | Các sở, ban, ngành, địa phương | Cơ quan, tổ chức liên quan | Giai đoạn 2023-2025 | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong tỉnh. |
| 2 | Nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành và duy trì những thủ tục hành chính, quy định thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, giảm tối đa số lượng văn bản này theo đúng yêu cầu của Nghị quyết 68/NQ-CP. |  Sở Tư pháp  | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên | Quy định thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành bảo đảm sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất  |
| **II** | **Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp** |
| 3 | Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh | Tháng 12/2022 | 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia. |
| 4 | Tổ chức kiện toàn bộ phận một cửa các cấp, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của nền hành chính phục vụ. | Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan có liên quan | Tháng 12/2022 | Bộ phận một cửa các cấp được kiện toàn và triển khai Bộ nhận diện thương hiệu trên toàn tỉnh. |
| 5 | Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên | Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được thực hiện nghiêm |
| 6 | Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Theo lộ trình Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Kế hoạch 141/KH-UBND | Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; cán bộ, công chức, viên chức được hướng dẫn thực hiện số hóa |
| 7 | Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.  | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh |  | 100% hồ sơ giải quyết được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có giá trị pháp lý. |
|  8 | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu đề ra.  |
| 9 | Nghiên cứu, tích hợp Bản đồ thực thi thể chế (phần tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (quantri.dichvucong.gov.vn) tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để theo dõi Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công | Sở Thông tin và Truyền thông |  | Tháng 12/2022 |  |
| 10 | Theo dõi Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện, nâng cao các chỉ số này | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |  |
| 11 | Thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả. | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh | Tháng 12/2022, chậm nhất tháng 03/2023 | Hình thành kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu với Kho dữ liệu điện tử, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 12 | Chủ động phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng để kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. | Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh |  | Theo tiến độ của Đề án 06 | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh được kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư |
| 13 | Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử được ban hành, bảo đảm 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. |
| 14 | Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Các dịch vụ công, thành toán trực tuyến được thúc đẩy. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thực hiện nghiêm túc, không bị chậm, muộn. Có phương án đề xuất giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến. |
| 15 | Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Mẫu đơn, tờ khai được chuẩn hóa, điện tử hóa, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; việc ký số triển thiết bị di động được đẩy mạnh. |
| 16 | Các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh do các bộ, ngành triển khai cung cấp thuộc các lĩnh vực như: Đăng ký doanh nghiệp; quản lý đầu tư nước ngoài; giấy phép lái xe; giấy phép kinh doanh vận tải; cấp (đổi) biển hiệu, phù hiệu xe ô tô; hộ tịch điện tử; lý lịch tư pháp; đăng ký, cấp phép hành nghề khám, chữa bệnh; xây dựng,… được tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống. | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương |  | Các dịch vụ công được tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 17 | Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, tổ chức, không để tình trạng giải quyết chậm, muộn. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp. | Các sở, ban, ngành, địa phương  | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh  | Thường xuyên | Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. 100% hồ sơ thủ tục hành chính để chậm, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. |
| 18 | Triển khai thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định 63/2022/NĐ-CP của Chính phủ để phục vụ thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo yêu cầu của Chính phủ tại điểm a Khoản 15 Mục I Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022. | Sở Nội vụ | Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương | Sau khi Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn |  |
| 19 | Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; hướng dẫn thực hiện việc cấp bản sao điện tử từ sổ gốc để bảo đảm giá trị pháp lý của giấy tờ, tài liệu do tổ chức, cá nhân nộp qua Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. | Sở Tư pháp | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 11, 12/2022 (Sau khi Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn) |  |
| 20 | Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh | Theo tiến độ Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia |
| 21 | Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh, xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia,  | Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Theo kế hoạch của Bộ Công an | Các dữ liệu được kết nối, chia sẻ phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công |
| 22 | Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông khảo sát, kiểm tra, đánh giá và có báo cáo đánh giá các nguy cơ mất an ninh, an toàn các hệ thống thông tin và phối hợp đề xuất, triển khai giải pháp khắc phục những lỗ hổng bảo mật, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh |  | Theo kế hoạch của Bộ Công an | Báo cáo đánh giá các nguy cơ mất an ninh, an toàn các Hệ thống thông tin được xây dựng; các giải pháp khắc phục lỗ hổng bảo mật được triển khai |
| 23 | Triển khai thực hiện Quyết định thay thế Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến | Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan có TTHC tại Quyết định thay thế Quyết định 1291/QĐ-TTg | Các cơ quan có liên quan | Sau khi Quyết định thay thế Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành. |  |
| **III** | **Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp** |
| 24 | Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp tiện ích cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội | Các sở, ban, ngành, địa phương | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh | Sau khi các Bộ, ngành Trung ương kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành |  |
| 25 | Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền, hoàn thành việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử tại chính quyền cấp xã. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 12/2023 | Văn bản, hồ sơ được gửi, nhận, xử lý trên môi trường điện tử tại tất cả các cấp. |
| 26 | Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 6/2023 | Các chế độ báo cáo được chuẩn hóa, triển khai trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo yêu cầu  |
| 27 | Triển khai sử dụng phân hệ Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thống nhất trong toàn quốc. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 6/2023 | Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được hoàn thiện, nâng cấp, kết nối, tích hợp, chia sẻ với Hệ thống thông tin theo dõi nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước |
| 28 | Thường xuyên giám sát, kiểm tra an toàn thông tin và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh | Thường xuyên | Các hệ thống được giám sát, kiểm tra, kịp thời phát hiện và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng |
| 29 | Triển khai thực hiện khung Bộ chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền cấp tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương |  | Sau khi Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành xây dựng khung Bộ Chỉ số |  |
| **IV** | **Các nhiệm vụ khác** |
| 30 | Đẩy nhanh việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06, báo cáo UBND tỉnh Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để kịp thời tháo gỡ. | Công an tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương | Theo tiến độ của Đề án 06 | Các nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06 được thúc đẩy để hoàn thành các mục tiêu đề ra. |
| 31 | Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Nghị quyết. | Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh (trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương) | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên | Kính phí triển khai được bảo đảm theo quy định của pháp luật |
| 32 | Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo Văn phòng Chính phủ | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, địa phương | Trước ngày 20 của tháng cuối quý | Các văn bản đôn đốc và báo cáo định kỳ hàng quý |